

CONNECTING CLASSROOMS

**GIỚI THIỆU DỰ ÁN
PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG CƠ BẢN
DÀNH CHO GIÁO VIÊN**



Tại sao cần học tập chuyên sâu và các kỹ năng cơ bản là những kỹ năng nào?

Có sáu kỹ năng cơ bản thiết yếu cho sự phát triển của mỗi học viên để sẵn sàng bước vào thế giới liên kết mang tính toàn cầu hiện nay.

1. Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề
2. Sáng tạo và tưởng tượng
3. Tinh thần công dân
4. Trao đổi và hợp tác
5. Công nghệ thông tin
6. Lãnh đạo và phát triển năng lực cá nhân

Kế hoạch tập huấn

Phần một (Buổi sáng)

Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề
Sáng tạo

(hoàn thành bản kế hoạch hoạt động)

Phần hai (sau khi nghỉ giải lao)

Trao đổi và hợp tác
Tinh thần công dân

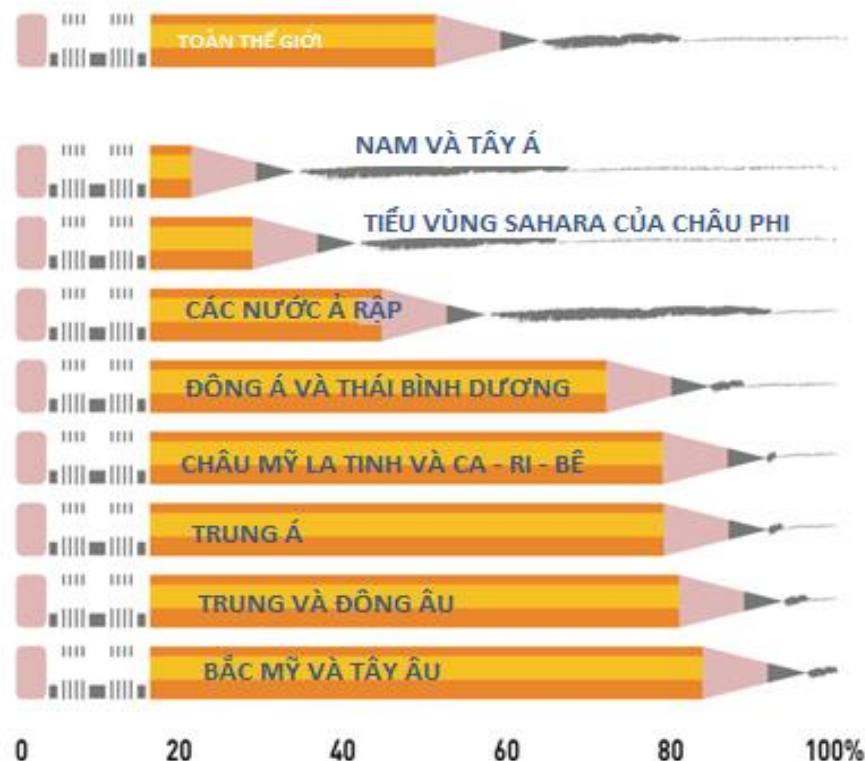
(hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Phần ba (sau ăn trưa)

Công nghệ thông tin
Khả năng lãnh đạo

(hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

KHỦNG HOẢNG HỌC GÂY TỔN THƯƠNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ KHU VỰC NHẤT ĐỊNH CAO HƠN NHIỀU SO VỚI NHỮNG KHU VỰC KHÁC



đã có ít nhất 4 năm tới trường và học được những kiến thức cơ bản

đã có ít nhất 4 năm tới trường nhưng chưa học được những kiến thức cơ bản

Chưa cả có được 4 năm tới trường

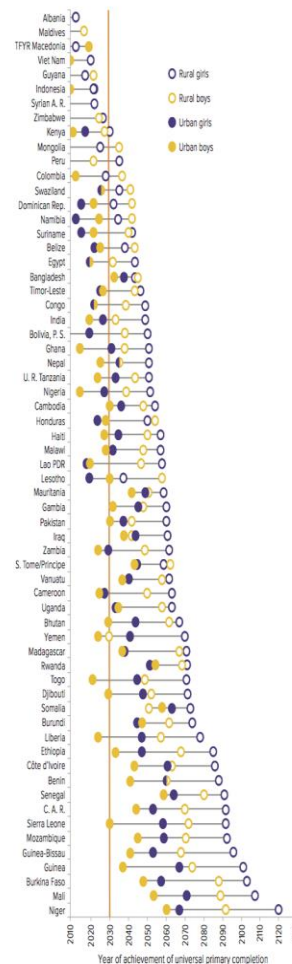
Infographic for the EFA Global Monitoring Report 2014:
Learning and learning: Achieving quality for all



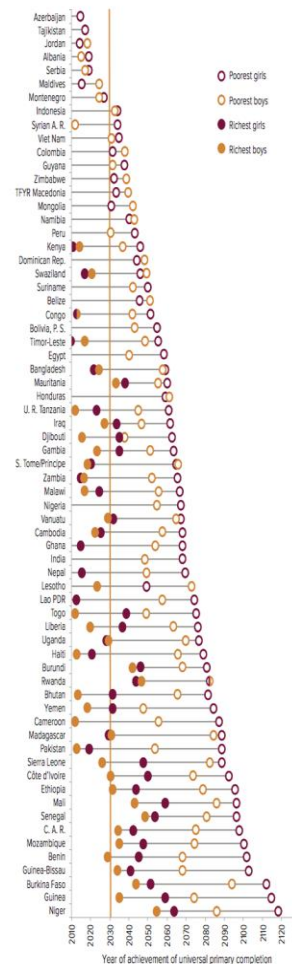
Theo những thống kê gần đây, ít nhất là sau hai thế hệ nữa, mục tiêu hoàn thành giáo dục phổ cập Tiểu học cho người nghèo vẫn chưa thể thực hiện được.

Năm dự kiến đạt được tỷ lệ hoàn thành giáo dục phổ cập tiểu học ở trên 97% số nước được lựa chọn.

A. By gender and location



B. By gender and wealth



NGUỒN: 2013/4 Báo cáo giám sát toàn cầu về chương trình giáo dục cho mọi người: Dạy và Học – Đạt chất lượng cao cho mọi người. Paris, UNESCO.

© UNESCO www.efareport.unesco.org

Hoạt động 1: học tập chuyên sâu là gì?

Mục đích của hoạt động này là để xác xem người học đã biết gì về học tập chuyên sâu? Cần ghi chép lại tất cả các ý kiến phản hồi, nhưng sẽ không đánh giá bất kỳ ý kiến nào.

Cả nhóm cùng thảo luận nhanh về học tập chuyên sâu bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

Theo bạn, học tập chuyên sâu là gì?

- Làm cách nào để học tập chuyên sâu hiệu quả nhất?
- Bạn đã áp dụng các hoạt động học tập chuyên sâu như thế nào tại lớp?



Vậy học tập chuyên sâu là gì?

Giáo sư John Hattie đã thu thập rất nhiều bằng chứng (hơn 800 công trình phân tích lớn) về tác động của những yếu tố khác nhau đối với việc học của học sinh, và đã kết luận rằng:

*Những tác động lớn nhất đối với việc học của học sinh xảy ra khi mà **giáo viên trở thành người học từ chính bài giảng của mình**, và khi mà học sinh trở thành người thầy của chính mình.*

Hoạt động 2: học sâu và học chưa chuyên sâu (deep and surface learning)

Đây là hoạt động khởi động giúp học viên bắt đầu suy nghĩ về những hành vi học tập có thể/không thể dẫn đến việc học tập chuyên sâu.

Suy nghĩ – làm việc theo cặp – chia sẻ về các hành vi trong học tập

Suy nghĩ: tự đọc qua hết các hành vi tại bảng dưới đây, đánh dấu tích, dấu chữ thập, dấu hỏi vào mỗi câu nói.

 = luôn có ích cho việc học

= không phải lúc nào cũng có ích cho việc học

 = không chắc chắn

Các hành vi trong học tập

luôn có lợi cho việc học của học sinh khi học sinh....

Hiểu các khái niệm		Liên hệ việc học với thực tiễn	
Dựa vào các công thức		Hứng thú học tập về những chủ đề ưa thích	
Nhớ mà không áp dụng		Động lực học tập do sợ bị điểm kém	
Kết nối các ý tưởng với nhau		Đồng thanh trả lời	
Đồng ý với mọi ý kiến mà không có tư duy phản biện		Học bài theo thứ tự	
Nhớ các sự kiện		Giải thích lý do	
Nắm chắc các nguyên tắc		Làm bài tập thêm	

Hoạt động 2: học tập chuyên sâu và học chưa chuyên sâu

Suy nghĩ – làm việc theo cặp– chia sẻ về các hành vi trong học tập.

Theo cặp: thảo luận chia sẻ ý kiến với người ngồi cạnh về cách quyết định câu trả lời cho bảng trên, giải thích lý do nếu hai người có câu trả lời khác nhau.

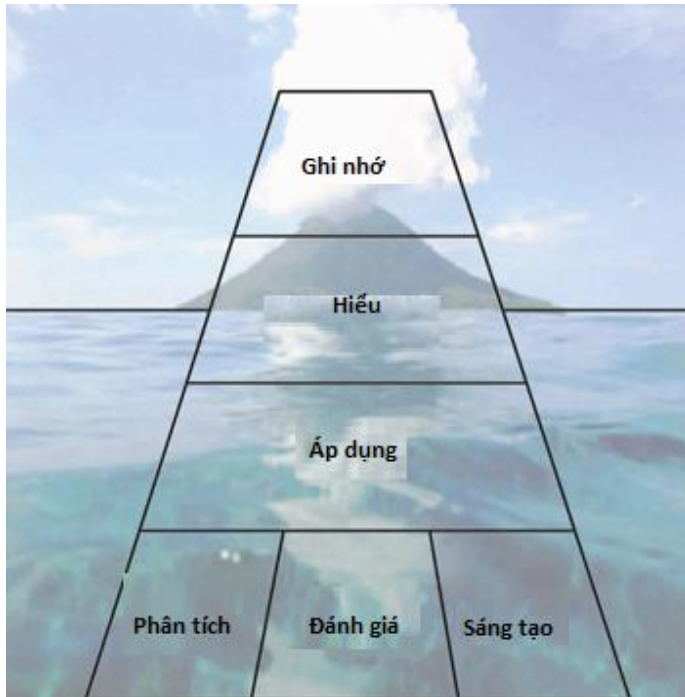
Chia sẻ: Sẵn sàng chia sẻ suy nghĩ của bạn cho cả nhóm, điểm nào bạn đồng ý và chưa đồng ý? Nêu rõ lý do.



So sánh học sâu và học chưa chuyên sâu

- Các hành vi học tập ví dụ như những hành vi liên quan đến **các kỹ năng tư duy bậc cao hơn** (ví dụ: giải thích vấn đề) có thể dẫn đến việc **học tập chuyên sâu** khi được kết hợp với **các hành vi liên quan đến các kỹ năng tư duy bậc thấp hơn** (ví dụ: ghi nhớ)
- Các hành vi liên quan đến **các kỹ năng tư duy bậc thấp hơn** có khả năng dẫn đến việc học không sâu ví dụ như **học chưa chuyên sâu**.

Thang tư duy



- Các kỹ năng tư duy bậc cao nhất (phân tích/đánh giá/sáng tạo) nằm ở dưới cùng của thang tư duy, sâu dưới đáy đại dương.
- Các kỹ năng tư duy bậc thấp nhất (nhớ/hiểu) ở trên đỉnh của thang tư duy, trên bề mặt hòn đảo núi lửa này

Định nghĩa của Hội đồng Anh về tư duy phản biện

Tư duy phản biện là tư duy tự định hướng làm nảy sinh những ý tưởng mới , sáng tạo và giải quyết các vấn đề. Nhận xét mang tính phản biện về những kiến thức và quy trình và đưa ra quyết định.

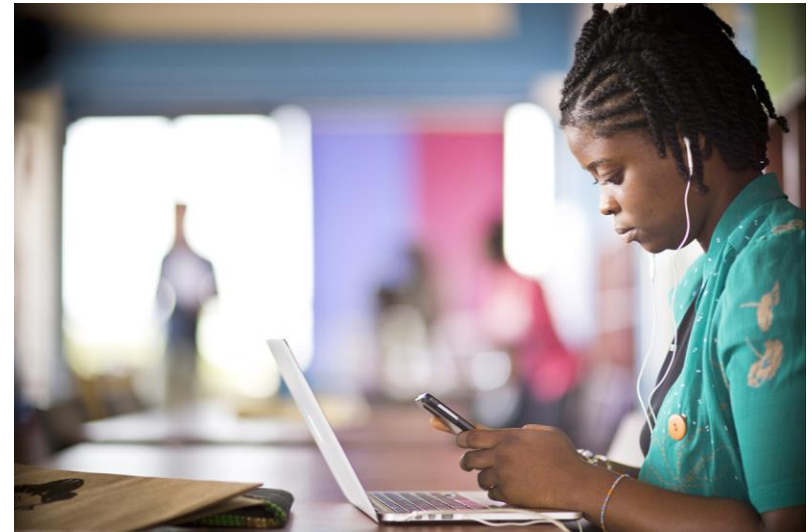
Giải quyết vấn đề

Khi mục tiêu của bạn bị cản trở bởi một lý do nào đó – thiếu nguồn lực, thiếu thông tin...đó là lúc bạn gặp trục trặc. Khi bạn có hành động để đạt được mục tiêu đó – đó là giải quyết vấn đề.

(Hank Kahney, tác giả cuốn *Giải quyết vấn đề*, 1993.)

Mô hình hóa tư duy phản biện và giải quyết vấn đề

Chia một vấn đề phức tạp (ví dụ như đặt câu hỏi) thành những phần nhỏ để có thể hiểu rõ hơn về vấn đề đó được gọi là quá trình **tư duy phản biện**.



Mô hình hóa tư duy phản biện và giải quyết vấn đề

Chúng ta sẽ sử dụng tư duy phản biện (ví dụ như chia nhỏ câu hỏi) để thực hiện một số tư duy phản biện (ví dụ tìm ra yếu tố quyết định việc đặt câu hỏi **hiệu quả**). Thông qua việc đặt câu hỏi hiệu quả sẽ giúp cho học sinh phát triển được khả năng tư duy phản biện của họ.

Đây là một cách tiếp cận sáng tạo.



Điền vào bản kế hoạch hoạt động (để sử dụng ở trường) trong bài học này

Kế hoạch hoạt động Lớp/Nhóm: Chủ đề:
Cách đặt câu hỏi sẽ thảo luận (hoạt động về một danh mục kiểm tra về việc đặt câu hỏi: 1. ... 1. ...
Tên hoạt động: sử dụng các câu hỏi có chất lượng Mục tiêu của việc học (bạn muốn học sinh của mình thu được gì): Mục tiêu học tập chuyên sâu hơn (tùy chọn):

Tiêu chí thành công (làm thế nào bạn biết họ đã đạt được mục tiêu):
Các câu hỏi mà bạn sẽ sử dụng (từ một trò chơi về các câu hỏi đóng và mở): 1. ... 1. ... 1. ...
Những bẫy câu hỏi cần tránh (qua hoạt động đóng vai) :

Hoạt động 3: đặt câu hỏi

Mục đích của hoạt động này là bắt đầu suy nghĩ xem nhân tố nào quyết định việc đặt câu hỏi hiệu quả.

Phim video dưới đây là ví dụ mô phỏng cho phần thảo luận.

Vậy chiến lược đặt câu hỏi hiệu quả nào giúp học sinh tư duy phản biện về bài học?

Hoạt động 3: đặt câu hỏi



Hoạt động 3: Đặt câu hỏi: có hiệu quả không?

Thảo luận về các câu hỏi dưới đây:

- Nhận xét về các câu hỏi giáo viên đã sử dụng trong đoạn phim?
- Học sinh đã học như thế nào?
- Học sinh đang thực hiện học chưa chuyên sâu hay học sâu?
- Nhịp độ thảo luận như thế nào?
- Giáo viên sử dụng các câu hỏi như thế nào để bắt đầu bài giảng?
- Bạn có ý tưởng cải thiện các câu hỏi của giáo viên như thế nào?

Hoạt động 4: Danh mục kiểm tra việc đặt câu hỏi

Hoạt động tự đánh giá trước tập huấn.

Trả lời các câu hỏi sau:

1. Tôi chuẩn bị các câu hỏi như là một phần chuẩn bị bài của mình
2. Tôi chắc chắn sử dụng nhiều câu hỏi khác nhau
3. Tôi luôn dừng khoảng vài giây sau khi đưa ra một câu hỏi để cho học sinh có thời gian suy nghĩ.
4. Tôi luôn chắc chắn là mọi học sinh đều có cơ hội để trả lời câu hỏi.
5. Tôi chủ động thu hút các em học sinh suy nghĩ trả lời.

Hoạt động 4: Danh mục kiểm tra việc đặt câu hỏi

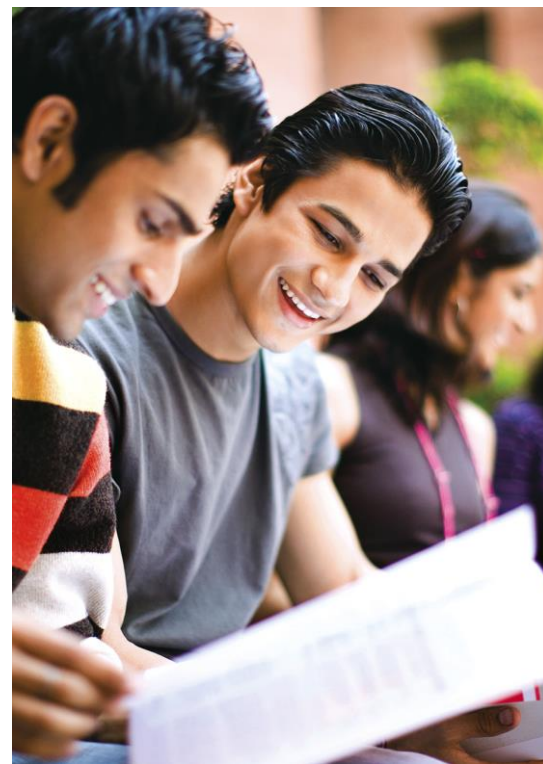
6. Tôi sử dụng nhiều hình thức gợi ý để khuyến khích các em đưa ra nhiều lập luận và câu trả lời.
7. Tôi sử dụng các câu trả lời của học sinh như là một cơ sở bước đầu cho việc đặt câu hỏi bổ sung, thăm dò.
8. Tôi cố gắng đi theo mạch tư duy của một học sinh đã đưa ra câu trả lời sai.
9. Tôi thu hút các em học sinh khác tham gia vào phần thảo luận sau khi một học sinh khác đã đưa ra một câu trả lời.



Hoạt động 4: các kỹ thuật đặt câu hỏi

Tất cả có chín câu hỏi khẳng định, để có một ý niệm về phương pháp tiếp cận tập thể về việc đặt câu hỏi, hãy tự liên hệ bản thân tới một trong hai câu nói sau:

- Phương pháp tiếp cận hiện tại của tôi về bản chất là sâu hơn (nhiều câu trả lời “có” hơn là câu trả lời “không”).
- Phương pháp tiếp cận hiện tại của tôi về bản chất là chưa chuyên sâu hơn (nhiều câu trả lời “không” hơn là câu trả lời “có”).



Hoạt động 4: các kỹ thuật đặt câu hỏi, chia sẻ các cách làm thực tế có hiệu quả

Đối thoại nhóm nhỏ về kỹ thuật đặt câu hỏi:

Mục đích của hoạt động này là xác định một hoặc hai trọng tâm đặt câu hỏi mà bạn sẽ mong muốn phát triển (mà sẽ khuyến khích học sinh của bạn tư duy phản biện nhiều hơn và giải quyết vấn đề).

Chia sẻ danh mục kiểm tra của bạn với người khác:

- Bạn sử dụng việc đặt câu hỏi trong một chủ đề cụ thể hoặc lớp học của bạn như thế nào?
- Cách thức nào mà bạn thấy là có hiệu quả?
- Bạn có sử dụng cách đặt câu hỏi nào khác không?

Hãy điền các cách đặt câu hỏi mà bạn muốn thảo luận

Kế hoạch hoạt động Lớp/Nhóm: Chủ đề:	Tiêu chí thành công (làm thế nào bạn biết họ đã đạt được mục tiêu):
Các kỹ thuật đặt câu hỏi sẽ thảo luận (hoạt động về một danh mục kiểm tra về việc đặt câu hỏi: 1. ... 1. ...	Các câu hỏi mà bạn sẽ sử dụng (từ một trò chơi về các câu hỏi đóng và mở): 1. ... 1. ... 1. ...
Tên hoạt động: sử dụng các câu hỏi có chất lượng Mục tiêu của việc học (bạn muốn học sinh của mình thu được gì): Mục tiêu học sâu hơn (tùy chọn):	Những bẫy câu hỏi cần tránh (qua hoạt động đóng vai) :

Hoạt động 5: đặt câu hỏi

Hoạt động nhóm nhỏ: Đặt câu hỏi

Mục đích của hoạt động này là đưa ra một số câu hỏi mà chúng ta sau này sẽ thảo luận sâu.

Làm việc theo cặp, viết ra một danh sách 5 đến 6 câu hỏi mà thông thường bạn hay hỏi hoặc sẽ hỏi học sinh trong lớp.

Chọn một chủ đề mà bạn sẽ giảng trong một tương lai gần và lấy đó làm căn cứ cho các câu hỏi của bạn.



Đặt câu hỏi cho học tập chuyên sâu

Một báo cáo của Westbrook về phương pháp sư phạm, chương trình học, thực tế giảng dạy và đào tạo giáo viên ở các nước phát triển (2013) có một phần về việc đặt câu hỏi như sau:

Trong những biện pháp thực tiễn hữu hiệu nhất, người giáo viên

hỏi một loạt câu hỏi về hoàn cảnh của học sinh từ các câu hỏi đóng, câu hỏi gợi nhớ tới các câu hỏi trật tự cao hơn, câu hỏi mở với những phản hồi thông qua quá trình giải thích tỷ mỉ, diễn đạt lại câu hỏi, gợi ý.

Đặt câu hỏi cho học sâu

Trong những biện pháp thực tế kém hiệu quả hơn, giáo viên

hiếm khi diễn đạt lại, giải thích tỷ mỉ hoặc gợi ý một câu trả lời của học sinh ngoài việc đưa ra một lời khen hoặc cả lớp vỗ tay; Hardman và các đồng tác giả đã chỉ ra rằng trong khi học sinh tham gia, sự hiểu biết của họ không được kiểm tra – và như vậy trong các phần hỏi và trả lời mang tính nghi thức này học sinh không học được gì (Hardman và các tác giả., 2012, tr.828).

Các câu hỏi đóng và mở

Các câu hỏi đóng là câu hỏi về tình tiết và chú trọng đến một câu trả lời đúng.

H: Yếu tố nào làm gia tăng tỷ lệ thoát hơi nước ở các loài thực vật?

TL: ánh sáng, nhiệt độ, gió và độ ẩm.

Các câu hỏi mở sẽ có nhiều câu trả lời phụ thuộc vào chiều sâu tư duy học sinh.

H: Tại sao cây rũ xuống?

TL: Cây rũ xuống để giữ nước khi mà nước khan hiếm hoặc khi bộ rễ bị tổn thương. Cây cũng rũ xuống để phản ứng lại tình trạng bị ngập nước biển do bị thẩm thấu nước biển.

Trò chơi các câu hỏi đóng và mở, chúng ta hãy tham gia tích cực

Bạn sẽ được yêu cầu phân loại các câu hỏi trong danh mục của bạn (mỗi lần một câu) xem câu đó là câu hỏi đóng hay mở và di chuyển sang từng phía của phòng theo phân loại câu hỏi đó.

Hãy di chuyển nhanh chóng sang phía nào của phòng mà phù hợp với phân loại câu hỏi của bạn và chuẩn bị tinh thần giải thích tính hợp lý cho những người còn lại trong nhóm.



Hãy điền các câu hỏi (để học sâu) mà bạn dự định sẽ sử dụng

Kế hoạch hoạt động Lớp/Nhóm: Chủ đề:
Các kỹ thuật đặt câu hỏi sẽ thảo luận (hoạt động về một danh mục kiểm tra về việc đặt câu hỏi: 1. ... 1. ...
Tên hoạt động: sử dụng các câu hỏi có chất lượng Mục tiêu của việc học (bạn muốn học sinh của mình thu được gì): Mục tiêu học sâu hơn (tùy chọn):

Tiêu chí thành công (làm thế nào bạn biết họ đã đạt được mục tiêu):
Các câu hỏi mà bạn sẽ sử dụng (từ một trò chơi về các câu hỏi đóng và mở): 1. ... 1. ... 1. ...
Những bẫy câu hỏi cần tránh (qua hoạt động đóng vai) :

Hoạt động 6: những bẫy câu hỏi

Hãy xác định một hoặc hai bẫy mà bạn mắc phải và ghi chép lại trong bản kế hoạch hoạt động của bạn để tránh bị mắc phải.

1. Không rõ tại sao bạn lại hỏi câu đó.
2. Hỏi quá nhiều câu hỏi đóng mà chỉ cần một câu trả lời ngắn.
3. Hỏi quá nhiều câu hỏi một lúc.
4. Hỏi các câu hỏi khó mà không hỏi dần dần từng bước.
5. Hỏi các câu hỏi hời hợt.

Hoạt động 6: những bảy câu hỏi

6. Hỏi một câu hỏi rồi lại tự mình trả lời.
7. Hỏi các câu hỏi không có thật dạng “hãy đoán trong đầu tôi nghĩ gì”.
8. Chỉ tập trung vào một số ít học sinh và không lôi cuốn cả lớp tham gia.
9. Xử lý không hiệu quả đối với các câu trả lời sai hay hiểu sai.
10. Không đối xử nghiêm túc với các câu trả lời của học sinh.



Sáng tạo đối với các kỹ năng cơ bản

Khi mà chúng ta nói đến sáng tạo chúng ta không nhất thiết nói đến việc tạo ra một tác phẩm nghệ thuật, hay một áng văn hoặc một chương trình phát thanh, mà chúng ta nói đến việc tìm ra một cách mới, cải tiến để thực hiện các công việc.

Kevin Ashton, một tác giả, một doanh nhân người Anh.

Định nghĩa của HĐA về tính sáng tạo

Sáng tạo là một tư duy kinh doanh kinh tế, xã hội, tưởng tượng và theo đuổi những ý tưởng mới lạ, đánh giá giá trị, phát triển sự đổi mới và tính ham hiểu biết.

Một số đặc tính của sáng tạo:

- Độc đáo
- Tưởng tượng phong phú
- Có mục đích
- Có giá trị.

Hoạt động 7: Một lăng kính sáng tạo

Hoạt động nào đang diễn ra trong bức hình này?

Có gì độc đáo, giàu trí tưởng tượng, có mục đích hay có giá trị?



Hoạt động 7: Lăng kính sáng tạo

Bây giờ, hãy xem lại các hoạt động của phần một dưới một lăng kính sáng tạo.

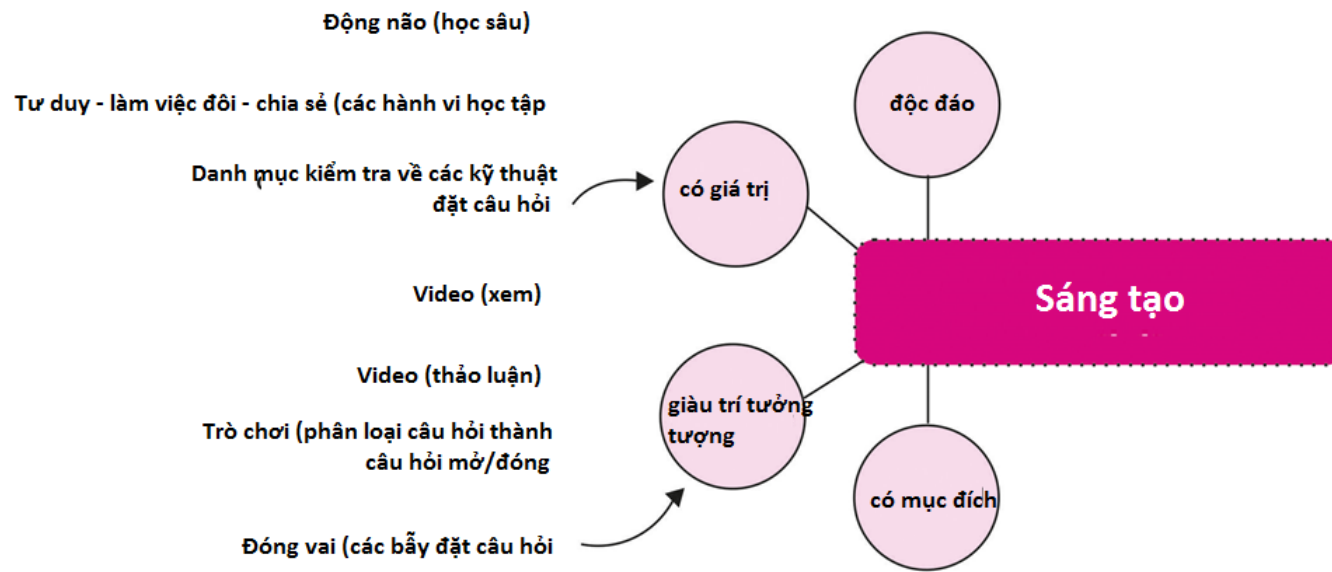
Bạn có nhận thấy cái gì là **độc đáo**, **giàu trí tưởng tượng**, **có mục đích** hay **có giá trị** từ góc độ mà các hoạt động đó được xây dựng và thực hiện không?

Sau khi suy nghĩ một vài phút, hãy đọc một đoạn viết mô tả ngắn về tính sáng tạo và làm thế nào để tạo ra sự sáng tạo đó.

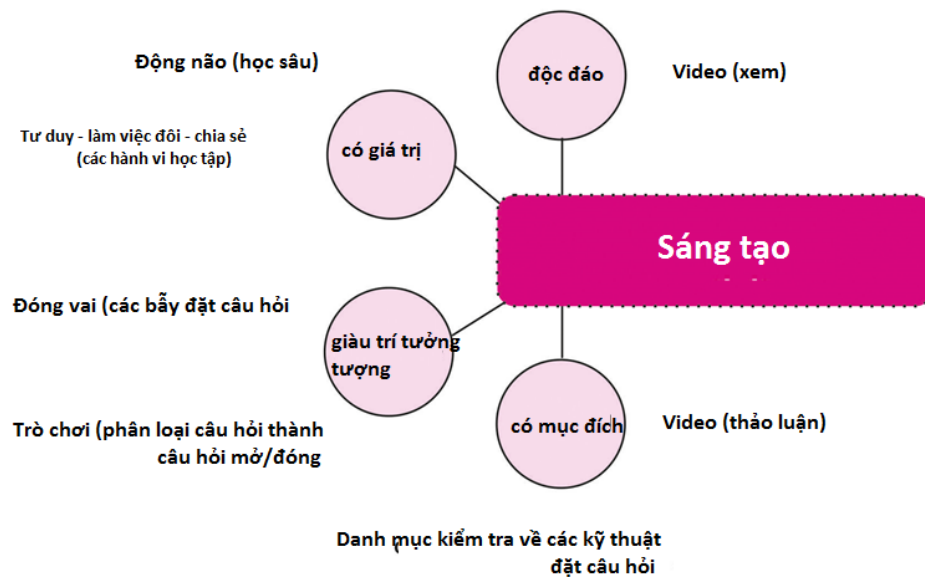


Hoạt động 7: lăng kính sáng tạo

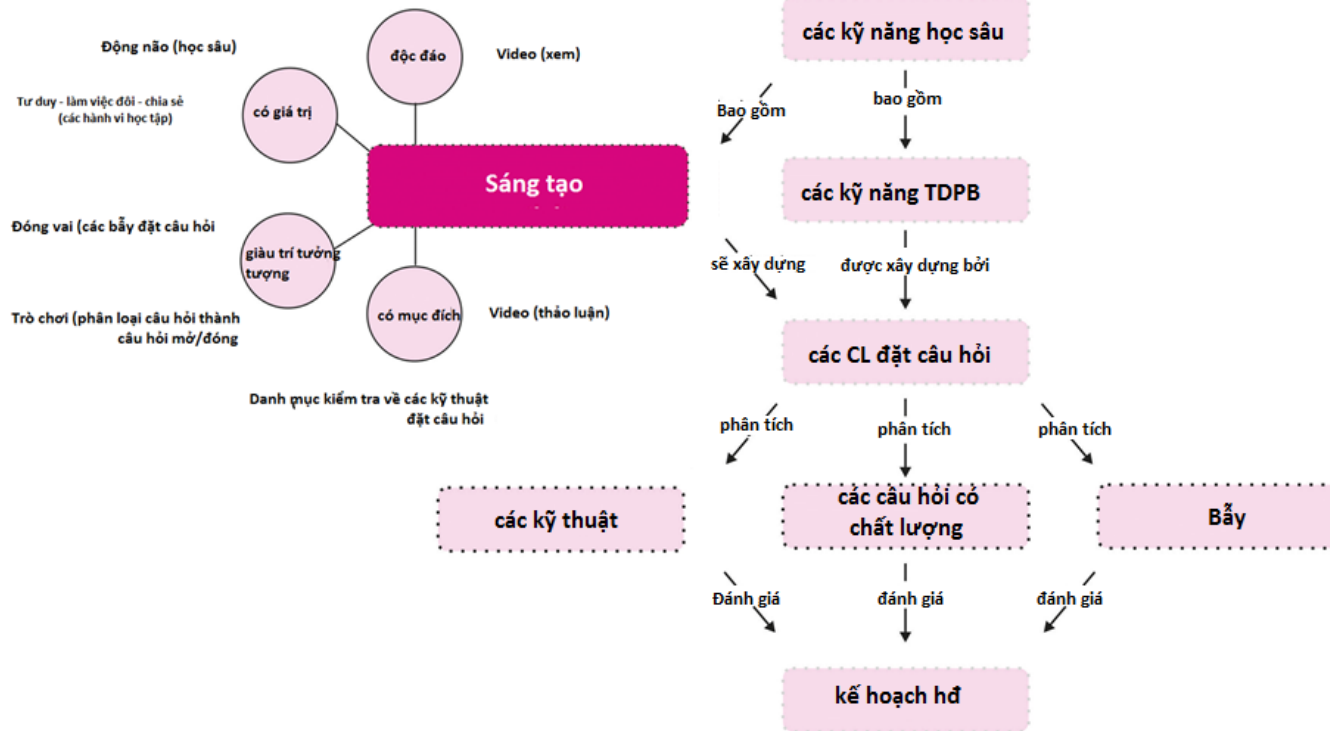
Hãy lập sơ đồ các hoạt động của sáng nay theo các thuộc tính sáng tạo.



Hoạt động 7: lăng kính sáng tạo



Tổng quan phần một



Ý nghĩa của học tập chuyên sâu là gì?

*Những tác động lớn nhất đối với việc học của học sinh xảy ra khi mà **giáo viên trở thành người học từ chính bài giảng của mình**, và khi mà học sinh trở thành người thầy của chính mình.*

Giáo sư John Hattie

Trong phần hai của hội thảo chúng ta sẽ tập trung hơn vào phần học sinh trở thành người thầy của chính mình trong khi xem xét đến hai kỹ năng cơ bản khác:

- Trao đổi và hợp tác
- Tinh thần công dân.

Kế hoạch tập huấn

Phần một (Buổi sáng)

Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề

Tính sáng tạo

(hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Phần hai (sau khi nghỉ giải lao)

Trao đổi và hợp tác

Tinh thần công dân

(hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Phần ba (sau ăn trưa)

Công nghệ thông tin

Khả năng lãnh đạo

(hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Định nghĩa của Hội đồng Anh (HĐA) về giao tiếp và phối hợp

Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, bằng văn bản, chủ động lắng nghe người khác trong các môi trường đa dạng và đa ngôn ngữ và hiểu những giao tiếp bằng lời nói và những giao tiếp không phải bằng lời nói.

Làm việc trong các nhóm quốc tế đa dạng, học hỏi từ và đóng góp cho việc học hỏi của người khác, nhận trách nhiệm, hợp tác, chỉ đạo, phân công và dàn xếp để đưa ra những ý tưởng và giải pháp mới và có tính sáng tạo.

Giao tiếp và phối hợp đối với các kỹ năng cơ bản

Tài liệu báo cáo của Westbrook đã rà soát hơn 400 bản nghiên cứu về phương pháp sư phạm, chương trình học, thực tiễn giảng dạy và đào tạo giáo viên ở các nước đang phát triển đã đưa ra nhận xét sau:

Việc sử dụng các chiến lược giao tiếp của giáo viên khuyến khích các biện pháp sư phạm có tính tương tác, và có nhiều khả năng gây tác động tới kết quả học tập của học sinh và do vậy sẽ có hiệu quả. trang 1.

Giao tiếp và phối hợp cho các kỹ năng cơ bản

Những chiến lược này sẽ hướng giáo viên đến việc sử dụng sáu biện pháp thực hành trong một cách giao tiếp, được xác định từ một hoặc nhiều nghiên cứu và nó gắn liền với những kết quả tích cực:

1. Trình diễn, vẽ hình để giải thích kiến thức về những nội dung sự phạm.
2. Sử dụng linh hoạt hoạt động chung của cả lớp, của nhóm, cặp đôi mà tại đó học sinh thảo luận một nhiệm vụ chung.
3. Thường xuyên sử dụng và sử dụng hợp lý các tài liệu học tập ngoài sách giáo khoa.

Giao tiếp và phối hợp cho các kỹ năng cơ bản

4. Đặt câu hỏi mở và đóng, mở rộng câu trả lời, khuyến khích học sinh đặt câu hỏi.
5. Sử dụng ngôn ngữ địa phương và chuyển ngữ (code switching).
6. Lập trình và thay đổi trật tự bài học.



Giao tiếp và phối hợp cho các kỹ năng cơ bản

Chúng ta sẽ tập trung vào điểm này:

2. Sử dụng linh hoạt hoạt động chung của cả lớp, của nhóm, cặp đôi mà tại đó học sinh thảo luận một nhiệm vụ chung.

Từ góc độ quan điểm **học sinh sẽ trở thành người thầy của chính mình** chúng ta sẽ suy nghĩ về những cách thức mà sự giao tiếp và phối hợp có thể dẫn đến việc học sâu hơn.

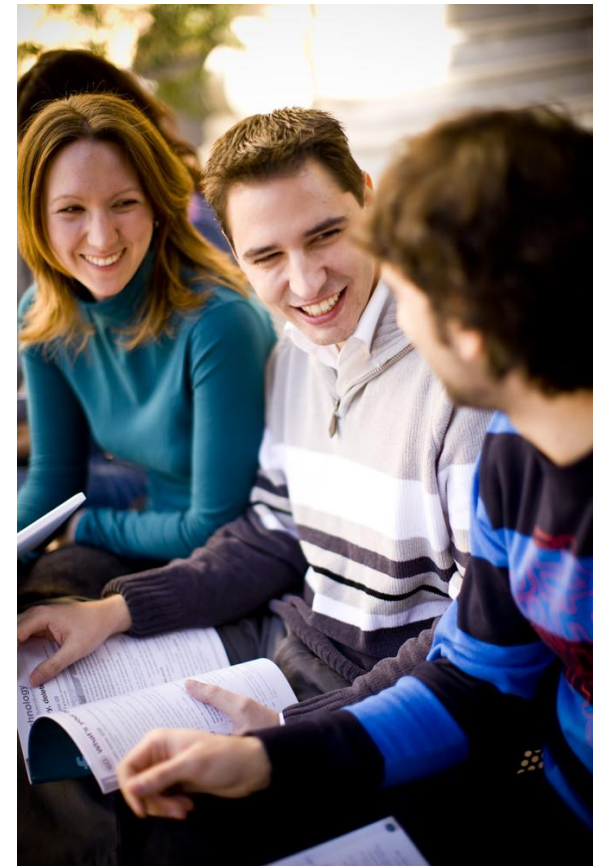
Hoạt động 1: hoạt động khởi động

Hoạt động 2: nhận xét

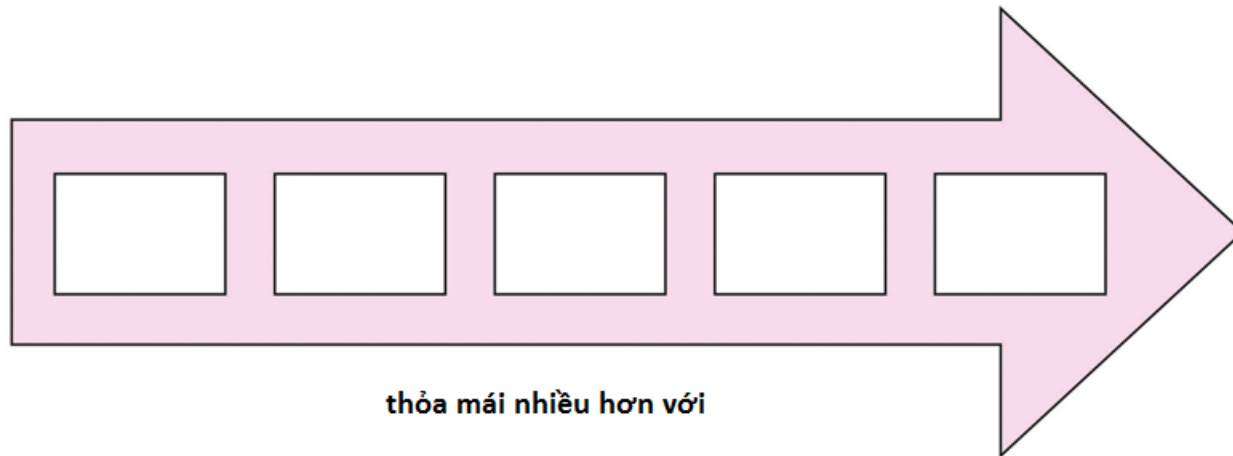
Hoạt động nhóm nhỏ: nhận xét về các hoạt động từ phần đầu tiên. Làm việc theo cặp, thảo luận về các hoạt động ở phần trước và cảm nhận của bạn khi tham gia vào phần đó. Hoạt động phối hợp nào mà bạn thấy:

- thỏa mái nhất
- ít thỏa mái nhất

từ góc độ sự thuận tiện, thoải mái của giao tiếp? Hãy xếp thứ tự hoặc trật tự các hoạt động đó theo chiều mũi tên.



hoạt động 2: nhận xét



Các hoạt động trước đây là: động não toàn nhóm, tư duy – làm việc theo cặp – chia sẻ, thảo luận cả nhóm, các hoạt động nhóm nhỏ và đóng vai (tùy chọn).

hoạt động 3: cộng, trừ, thú vị (PMI)

Hoạt động PMI, vốn được xây dựng bởi Edward de Bono, cha đẻ của phong trào kỹ năng tư duy, thực chất, nó là một công cụ ra quyết định.

Nó liên quan đến việc cân nhắc các yếu tố, tích cực, tiêu cực (trừ) và thú vị liên quan đến một kịch bản cụ thể, trong trường hợp này là làm việc nhóm.

Nó khuyến khích bạn xem xét cả hai khía cạnh của một tình huống và đồng thời khuyến khích bạn sáng tạo khi đi đến những nhận xét và quan sát thú vị.

hoạt động 3: cộng, trừ, thứ vị (PMI)

Chúng ta sẽ sử dụng hoạt động PMI để đi đến một quyết định về phương pháp tiếp cận giảng dạy phối hợp để tiếp tục phát triển cho việc sử dụng nó trong trường như là một phần của các hoạt động tiếp theo của mô-đun này.

Hoạt động nhóm nhỏ: suy nghĩ về những ưu điểm, nhược điểm của hoạt động nhóm và các các hoạt động phối hợp từ quan điểm của học sinh.

Làm việc theo nhóm 4 hoặc 5 người, hãy suy nghĩ về các PMI của các hoạt động phối hợp khác nhau – từ phần trước – dưới góc nhìn của các em học sinh của bạn và các môn mà bạn giảng dạy.

hoạt động 3: cộng, trừ, thú vị (PMI)

Hoạt động nhóm nhỏ: suy nghĩ về những ưu điểm, nhược điểm của hoạt động nhóm và các các hoạt động phối hợp từ quan điểm của học sinh.

Làm việc theo nhóm 4 hoặc 5 người, hãy suy nghĩ về các PMI của các hoạt động phối hợp khác nhau – từ phần trước – dưới góc nhìn của các em học sinh của bạn và các môn mà bạn giảng dạy.



Chuyển các trang giấy to từ nhóm này sang nhóm khác, chỉ ghi chép những đóng góp ban đầu.

Đóng vai (từ quan điểm của học sinh)		
Cộng	Trừ	Thú vị
trong khoa học, học sinh có thể suy nghĩ về sự vật ở một mức độ phân tử bằng cách giả làm các hạt phân tử ở các trạng thái vật lý khác nhau	mức độ ồn có thể lên đến khác cao	học sinh ghi nhớ hoạt động này và điều này sẽ giúp họ ghi nhớ khái niệm mà họ đóng vai

hoạt động 3: cộng, trừ, thứ vị (PMI)

Ghi chép một PMI cho từng hoạt động trong số 5 hoạt động, hãy chú ý cân nhắc đến các yếu tố sau:

- Liệu hoạt động đó có đủ tầm cho các học sinh trình độ cao hơn không?
- Làm thế nào để các học sinh khuyết tật có thể tham gia?
- Liệu hoạt động đó có tạo cơ hội cho các học sinh có khả năng khác nhau cùng tham gia không?

hoạt động 3: cộng, trừ, thú vị (PMI)

- Có cơ hội để chuyển ngữ hoặc dùng ngôn ngữ địa phương không?
- Liệu có cần thêm nguồn lực hay tài liệu mô phỏng cho hoạt động đó không?
- Các nhóm có thể được phân công các nhiệm vụ khác nhau khi sử dụng hoạt động này không?



Học sinh giao tiếp như thế nào trong khi làm việc nhóm?

Dự án *Cùng nhau Suy nghĩ* trong Lớp Tiểu học của Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục và Công nghệ Giáo dục (CREET) đã nghiên cứu chất lượng cuộc nói chuyện trong các hoạt động chung của học sinh.

Có ba loại cuộc nói chuyện đã được quan sát:

- **Cuộc nói chuyện lặp lại (Cumulative talk)** diễn ra khi mà học sinh chia sẻ kiến thức và chấp nhận các quan điểm, ý kiến mà không có sự phê phán hay phản biện.

Học sinh giao tiếp như thế nào trong khi làm việc nhóm?

- **Cuộc nói chuyện mang tính tranh luận (disputational talk)** diễn ra khi học sinh cho rằng ý kiến của họ là đúng và học không chấp nhận ý kiến của người khác hoặc không thay đổi quan điểm của mình.
- **Cuộc nói chuyện mang tính giải thích (Exploratory talk)** diễn ra khi học sinh đặt câu hỏi và đánh giá ý kiến của người khác một cách tôn trọng trong khi cố gắng đi đến các quyết định chung.



Học sinh giao tiếp như thế nào trong khi làm việc nhóm?

Dự án *Cùng nhau Suy nghĩ* đã đưa ra ba khuyến nghị như sau:

- Giáo viên cần hướng dẫn học sinh sử dụng cuộc nói chuyện một cách hiệu quả bằng cách yêu cầu họ giải thích lập luận của mình và tạo cơ hội để thảo luận.
- Những nguyên tắc nền tảng cho cuộc nói chuyện cần phải được xây dựng để cho học sinh có thể tự tin trong việc sử dụng cuộc nói chuyện mang tính giải thích.
- Các hoạt động cần được thiết kế sao cho nó khơi gợi sự tranh luận và khuyến khích đưa ra những lập luận chung.

Bạn có thể tìm hiểu thêm về dự án này và cũng có thể tìm thấy những tài liệu bổ ích tại đây: <https://thinkingtogether.educ.cam.ac.uk/>

Hoạt động 4: những nguyên tắc nền tảng cho cuộc nói chuyện

Mục đích của hoạt động này là khiến cho bạn có tư duy phản biện về một chiến lược (xây dựng các nguyên tắc nền tảng cho cuộc nói chuyện) mà đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc nuôi dưỡng các kỹ năng cơ bản trong học sinh.

Nhằm diễn đạt tư duy chung của bạn **chỉ trong năm từ** để nhận xét đặc trưng của câu trả lời của nhóm với các nguyên tắc của Moana.

Hãy chia sẻ bất cứ trải nghiệm nào mà bạn có trong việc sử dụng các nguyên tắc nền tảng cho cuộc nói chuyện trong lớp của bạn.



Biểu đồ Moana về các nguyên tắc nền tảng cho cuộc nói chuyện

Chúng ta nói chuyện trong lớp như thế nào?

Chúng ta chắc chắn rằng chúng ta thảo luận với nhau thật sôi nổi. Chúng ta lắng nghe nhau nói với một thái độ cẩn trọng và tích cực.

Điều này có nghĩa là:

- Chúng ta yêu cầu mọi người lần lượt giải thích suy nghĩ của họ trước.
- Chúng ta suy nghĩ về những câu hỏi khác mà chúng ta cần hỏi thêm để hiểu điều mà họ đang giải thích.
- Chúng ta đặt các câu hỏi với thái độ tôn trọng khi một ai đó đang giải thích suy nghĩ của họ; chúng ta đừng đợi đến khi họ đã giải thích xong rồi mới hỏi.
- Chúng ta hỏi lý do tại sao. Chúng ta sử dụng câu hỏi “cái gì” và “tại sao”.
- Chúng ta suy nghĩ kỹ càng về cái mà họ đã giải thích trước khi chúng ta nói hay hỏi.

Hoạt động 5 : Lập kế hoạch cho một hoạt động phối hợp

Hãy cân nhắc các yếu tố sau đây khi mà bạn lên kế hoạch cho hoạt động của mình:

- Liệu hoạt động đó có đủ tầm cho các học sinh trình độ cao hơn không?
- Làm thế nào để các học sinh khuyết tật có thể tham gia?
- Liệu hoạt động đó có tạo cơ hội cho các học sinh có khả năng khác nhau cùng tham gia không?



Hoạt động 5 : Lập kế hoạch cho một hoạt động phối hợp

- Có cơ hội để chuyển ngữ hoặc dùng ngôn ngữ địa phương không?
- Liệu có cần thêm nguồn lực hay tài liệu mô phỏng cho hoạt động đó không?
- Các nhóm có thể được phân công các nhiệm vụ khác nhau khi sử dụng hoạt động này không?



Định nghĩa của HĐA về bốn phận công dân

*Là những công dân **toàn cầu** tích cực những người mà có kỹ năng, kiến thức và động lực để giải quyết các vấn đề của con người và các vấn đề bền vững về môi trường và cùng phấn đấu cho một thế giới công bằng hơn trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và đối thoại công khai.*

Phát triển sự hiểu biết của học sinh về ý nghĩa được là một công dân của chính đất nước họ và những giá trị của chính đất nước của họ.

Hoạt động 6: rủi ro toàn cầu

Hoạt động toàn nhóm: tự suy nghĩ về những rủi ro mang tính toàn cầu. Mục đích của hoạt động này là khiến cho tất cả chúng ta cùng suy nghĩ mang tính toàn cầu.

Một rủi ro toàn cầu là một sự việc hay một hoàn cảnh không biết chắc chắn, nếu nó xảy ra, có thể gây tác động tiêu cực lớn cho nhiều quốc gia hay nhiều nền công nghiệp trong vòng mười năm tiếp theo.

Một xu hướng được xác định là một hình thái dài hạn mà hiện nay đang diễn ra và nó có thể làm gia tăng các rủi ro toàn cầu và/hoặc làm thay đổi mối quan hệ giữa các rủi ro đó.

Hoạt động 7: chủ đề nói chuyện về nhận thức toàn cầu

Hoạt động tiếp theo này sẽ sử dụng các **chủ đề nói chuyện** để giới thiệu bốn phạm công dân như là một kỹ năng sống trong và đóng góp cho một thế giới công bằng hơn.

Chủ đề nói chuyện là những câu nói ngắn mà khơi gợi việc thảo luận hoặc tranh luận. Nó có thể được sử dụng trong hoạt động nhóm trong bất kỳ một chương trình học nào và nó mang đến cho học sinh những cơ hội để tham gia học sâu. Và nó cũng có thể được sử dụng để đánh giá học sinh bởi vì nó cho biết một cái nhìn thấu đáo về sự hiểu biết của học sinh.

Hoạt động 7: chủ đề nói chuyện về nhận thức toàn cầu

Nhiệm vụ nhóm nhỏ về các chủ đề nói chuyện về nhận thức toàn cầu. Hãy cân nhắc từng câu nói một sau khi thống nhất về một số nguyên tắc nền tảng đơn giản để cho mọi người có thể phát biểu, lắng nghe và lĩnh hội được sự hiểu biết sâu hơn.

Hãy cố gắng sử dụng **cuộc nói chuyện có tính chất giải thích (exploratory talk)** trong hoạt động này, ví dụ đặt câu hỏi và đánh giá ý kiến của nhau trên tinh thần tôn trọng trong khi cùng hướng tới các quyết định chung.

Suy nghĩ về một điều gì đó: Nhận thức toàn cầu và bốn phạm công dân ăn khớp như thế nào với mô hình học sâu?

Hoạt động 7: chủ đề nói chuyện về nhận thức toàn cầu

1. Là người có nhận thức toàn cầu có nghĩa là đi đến các nước khác/nói ngôn ngữ khác.
2. Là người có nhận thức toàn cầu có nghĩa là giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn chúng ta.
3. Là người có nhận thức toàn cầu có nghĩa là bạn cảm thấy thoải mái hơn nếu bạn sống ở một đất nước phát triển hơn.
4. Sự hòa nhập (giới, khuyết tật, nguồn gốc dân tộc, và các khía cạnh bản sắc khác) cần được đưa vào chương trình công dân.
5. Là người có nhận thức toàn cầu có nghĩa là quan tâm đến hành tinh của chúng ta.
6. Truyền thông xã hội có thể giúp chúng ta (với tư cách là một công cụ) để trở thành công dân toàn cầu.
7. Nhận thức toàn cầu bắt đầu ngay từ nhà mình ví dụ là một công dân tốt của chính đất nước mình hay cộng đồng mình.

Hoạt động 7: chủ đề nói chuyện về nhận thức toàn cầu

8. Các vấn đề toàn cầu không ảnh hưởng đến tất cả chúng ta.
9. Một số quốc gia có thể có tính toàn cầu nhiều hơn hay ít hơn hay có mức toàn cầu hóa nhiều hơn những quốc gia khác.
10. Các cá nhân không thể làm giảm nhẹ (góp phần giảm nhẹ) các rủi ro toàn cầu.
11. Có nhận thức toàn cầu có nghĩa là nhạy cảm với các nền văn hóa khác.
12. Học một ngôn ngữ là một bước để trở thành công dân toàn cầu.
13. Có hiểu biết về lịch sử thế giới là một nhân tố thiết yếu để trở thành công dân toàn cầu.
14. Là một công dân toàn cầu có nghĩa là quan tâm đến sự bất bình đẳng (ví dụ như giới và khuyết tật)

Kế hoạch hội thảo

Phần một (Buổi sáng)

Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề

Tính sáng tạo (và hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Phần hai (sau khi nghỉ giải lao)

Giao tiếp và phối hợp

Bồn phận công dân (và hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Phần ba (sau ăn trưa)

Trình độ về công nghệ số

Khả năng lãnh đạo (và hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động)

Hoạt động 1: khởi động – một ví dụ tương tự cho học sâu

Đây là một ví dụ tương tự thu được tác dụng kết hợp của các kỹ năng học sâu:

- Người thợ lặn mà mặc bộ đồ lặn (một kỹ năng học sâu) có thể lặn xuống sâu hơn một chút.
- Rồi sau đó anh ta đeo thêm mặt nạ (kỹ năng học sâu thứ hai) và có thể nhìn thấy nhiều thứ xung quanh mình hơn.
- Và rồi sau đó anh ta đeo thêm bình khí (kỹ năng thứ ba) và anh ta có thể lặn xuống sâu hơn nữa – anh ta có thể nhìn thấy những thứ mà anh ta không bao giờ tưởng tượng ra được hay biết là nó đã từng tồn tại

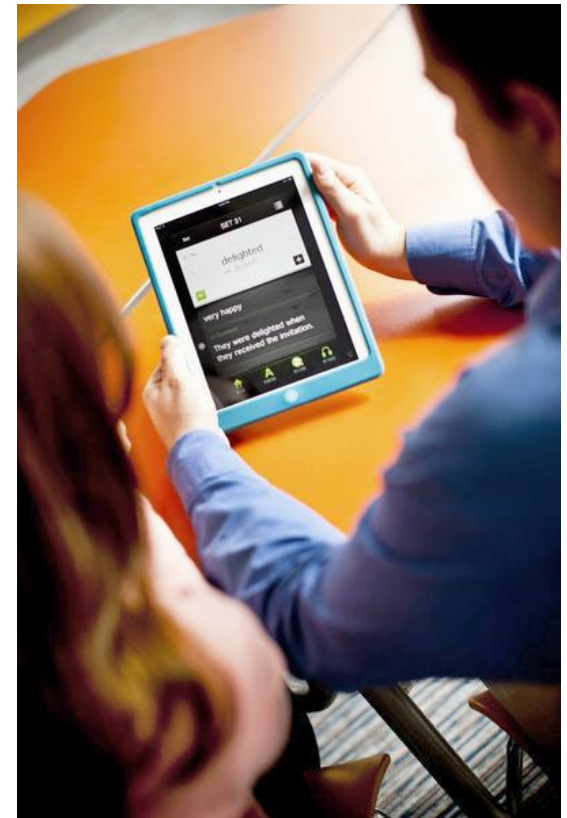


Kiến thức về công nghệ số phù hợp thể nào với các kỹ năng cơ bản?

Tính chất phụ thuộc lẫn nhau của **các kỹ năng học sâu** cho phép nó được sử dụng trên cơ sở phối hợp với nhau để có được tác dụng cao nhất.

Có một sự đối xứng thú vị trong thực tế là sống hòa hợp trong một thế giới ngày càng liên kết phụ thuộc lẫn nhau cũng có nghĩa là chúng ta cần tư duy ngày càng liên kết chặt chẽ hơn đối với tất cả chúng ta.

Có một thứ gì đó mà giúp chúng ta đưa tư duy đó đến một trình độ cao hơn thì đây chính là một xã hội công nghệ số ngày càng phức tạp hơn mà trong đó chúng là những công dân.



Định nghĩa của HĐA về kiến thức công nghệ số

Kiến thức công nghệ số là việc sử dụng công nghệ như một công cụ để củng cố, mở rộng và tăng thêm chiều sâu của việc học thông qua hợp tác quốc tế. Giúp học sinh phát hiện, làm chủ và chia sẻ kiến thức và thông tin trong một nền kinh tế toàn cầu hóa.

Hoạt động 2: Kiến thức công nghệ số và các kiến thức khác

Nhiệm vụ nhóm nhỏ về kiến thức công nghệ số.

Ghi nhanh trên một mảnh giấy các hoạt động và ý tưởng v.v...(hoặc trong một danh sách mà các từ hoặc cụm từ có thể được cắt ra từ đó) mà có thể liên quan đến kiến thức công nghệ số.

Hãy suy nghĩ xem bạn đã sử dụng các công nghệ số ví dụ như máy tính, máy ảnh kỹ thuật số và các thiết bị di động trong lớp như thế nào hay bạn nghĩ những thứ đó có thể được sử dụng như thế nào. Hãy cố gắng đưa ra đủ số từ và cụm từ để tiến hành chọn lọc và phân loại. Nếu cần thiết bạn có thể suy nghĩ ra những thứ nằm ngoài khuôn khổ lớp học.



Hoạt động 2: Kiến thức công nghệ số và các kiến thức khác

Mục đích của hoạt động này là loại bỏ bất kỳ sự nhầm lẫn nào về các loại kiến thức khác nhau liên quan đến việc sử dụng công nghệ số.



Phân loại các từ và cụm từ mỗi loại một lần (làm theo cả nhóm) thành một trong ba nhóm như hình bên.

Tư duy thêm về kiến thức công nghệ số

Hague và Payton (trong cuốn Phòng thí nghiệm tương lai 2010), gợi ý rằng kiến thức công nghệ số bao gồm những hợp phần có quan hệ mật thiết sau đây:

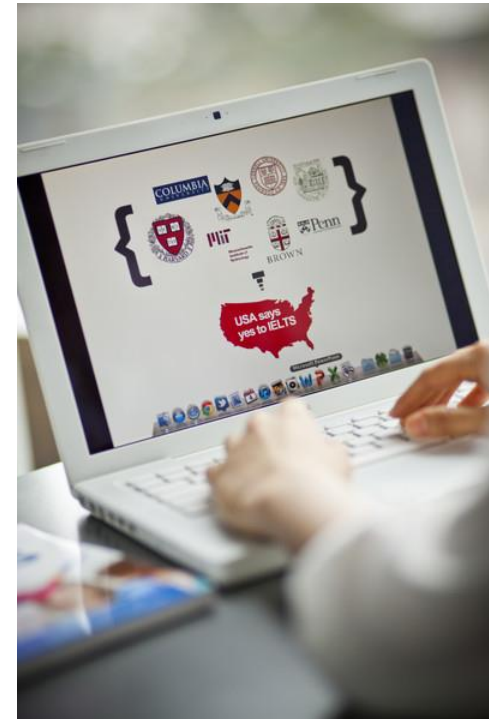
- Các kỹ năng thuộc về chức năng
- Tính sáng tạo
- Tư duy phản biện và Đánh giá
- Hiểu biết về văn hóa và xã hội



Tư duy thêm về kiến thức công nghệ số

- Khả năng tìm ra và lựa chọn thông tin
- **Giao tiếp hiệu quả**
- An toàn điện tử

Những phần in đậm là những kỹ năng cơ bản mà chúng tôi đã giới thiệu đến thời điểm này.



Hoạt động 3: Công nghệ thông tin truyền thông (ICT) cho các kỹ năng cơ bản

Mục đích của hoạt động này là bắt đầu suy nghĩ xem làm thế nào để giới thiệu kiến thức công nghệ số vào lớp học. Đoạn video này là một mô phỏng để thảo luận.

Trong đoạn video thứ nhất các em học sinh đang sử dụng máy tính bảng giống như một cuốn giáo khoa tinh vi (có rất nhiều hình ảnh mà các em có thể cuộn nhanh xuống để xem).

Hoạt động 3: Công nghệ thông tin truyền thông (ICT) cho các kỹ năng cơ bản



Hoạt động 3: Công nghệ thông tin truyền thông (ICT) cho các kỹ năng cơ bản

Mục đích của hoạt động này là bắt đầu suy nghĩ xem làm thế nào để giới thiệu kiến thức công nghệ số vào lớp học. Đoạn video này là một mô phỏng để thảo luận.

Trong đoạn video thứ hai các em học sinh lớn đang sử dụng một phần mềm tinh vi (GeoGebra) mà các em có thể tương tác với nó.

Hoạt động 3: Công nghệ thông tin truyền thông (ICT) cho các kỹ năng cơ bản

Hãy so sánh và đối chiếu hai đoạn video. Hãy tập trung đặc biệt vào sự tương tác của học sinh đối với hai hình thức công nghệ số này. Các câu hỏi gợi ý nhận xét:

- Vai trò của giáo viên trong đoạn clip này là gì?
- Các em đang học như thế nào?
- Bạn cho là việc học của các em là học sâu hay học chưa chuyên sâu?
- Suy nghĩ của bạn về việc sử dụng công nghệ cho nhiệm vụ này là như thế nào?
- Suy nghĩ của bạn về cách mà bạn có thể sẽ đánh giá một nhiệm vụ như thế này là gì?
- Cái mà chúng ta đang nhìn thấy trong các băng video này có phải là kiến thức kỹ thuật số không?

Hoạt động 3: ICT cho việc học sâu

Có nhiều kỹ năng học sâu khác được sử dụng giống như trong video một:

Phối hợp - thực hiện các nhiệm vụ khác nhau trong khi cùng hướng đến mục tiêu chung, cùng nhau suy nghĩ

Sáng tạo- đưa ra các phân loại của riêng mình và đưa ra danh mục riêng

Tư duy phản biện – đào sâu suy nghĩ cho dù vẫn biết con dơi có chân

Giao tiếp – giải thích cho rõ ràng, thảo luận.



Hoạt động 3: ICT cho các kỹ năng cơ bản



Hoạt động 3: ICT cho các kỹ năng cơ bản

Kiến thức về công nghệ số liên quan đến các kỹ năng học sâu khác ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào loại hoạt động và sự lựa chọn công nghệ.

Để một công nghệ số đóng góp cho việc học sâu thì nó phải có **tính chất chuyển hóa** (mang đến một sự thay đổi) chứ không phải chỉ có tính chất giao dịch, chuyển đổi (chỉ tương tác với); đó là yếu tố tác động đến sự dịch chuyển từ việc sử dụng công nghệ số sang trạng thái có kiến thức về công nghệ số



Hoạt động 4: kỹ năng cơ bản ở nơi làm việc

Nhiệm vụ trong nhóm nhỏ về các kỹ năng cơ bản ở nơi làm việc

Đọc qua đoạn bản thảo từ một TED talk trực tuyến (buổi diễn thuyết nổi bật về Công nghệ, Giải trí và Thiết kế) của một phóng viên điều tra về cách phân biệt một sự thật và một điều hư cấu.

Đánh dấu trong bản sao của bản thảo (dùng bút đánh dấu), có lẽ lên dùng chữ viết tắt cho các kỹ năng cơ bản khác nhau:

CTPS cho tư duy phản biện và giải quyết vấn đề; **CC** cho phối hợp và giao tiếp; **DL** cho kiến thức về công nghệ số;
CI cho tính sáng tạo và trí tưởng tượng; **GA** cho nhận thức toàn cầu.

Những suy nghĩ sau cùng về kiến thức công nghệ số trong lớp học

Kiến thức công nghệ số bao gồm khả năng hiểu các công cụ đó có thể được sử dụng như thế nào có ý nghĩa nhất để đạt được việc học hiệu quả, và để phát triển kỹ năng xác định, tổ chức, hiểu, đánh giá, phân tích, giao tiếp, phối hợp, và sáng tạo và áp dụng kiến thức và thông tin một cách hiệu quả thông qua việc sử dụng các công nghệ.

Những suy nghĩ sau cùng về kiến thức công nghệ số trong lớp học

Khi tích hợp các công nghệ số, giáo viên cần phải cân nhắc từng công cụ và nguồn lực kỹ thuật số dưới góc độ tiềm năng của nó để nuôi dưỡng cho những trải nghiệm học tập mới và sự phát triển những kỹ năng mở rộng. (Dự án DigiLit Leicester).



Hoạt động 5: các chủ đề nói chuyện được rà soát lại

Viết-cặp đôi-chia sẻ về các chủ đề nói chuyện về những kỹ năng cơ bản.

Viết: Trước tiên tự làm việc độc lập, lên một kế hoạch cho hoạt động chủ đề nói chuyện về các kỹ năng học sâu để sử dụng với học sinh của mình. Hoàn thành một bản kế hoạch hoạt động sử dụng một mẫu trống, liệt kê các chủ đề nói chuyện, các mục tiêu học tập và các tiêu chí thành công.

Bạn sẽ giới thiệu cho học sinh các loại nói chuyện khác nhau trước hay sau hoạt động đó?

Bạn đã xây dựng các nguyên tắc nền tảng cho cuộc nói chuyện với học sinh của mình hay bạn sẽ làm việc đó cùng với hoạt động này?

Hoạt động 5: các chủ đề nói chuyện được rà soát lại

Làm việc theo cặp: trao đổi các bản kế hoạch với nhau và tiến hành thử hoạt động của nhau (tư duy về nó dưới góc nhìn của học sinh), đánh giá đồng đẳng bản kế hoạch của đối tác trong khi bạn xem lại toàn bộ bản kế hoạch đó. Tiến hành bất cứ sự điều chỉnh nào đối với bản kế hoạch và chủ đề nói chuyện của bạn dựa trên kết quả của sự tương tác với đối tác của bạn.

Chia sẻ: sẵn sàng chia sẻ suy nghĩ của bạn về công việc của nhau với những người còn lại trong nhóm.



Những suy nghĩ kết luận: vai trò lãnh đạo của học sinh

Từ một tài liệu của Rich Seam: (Fullan và Langworthy 2015)

Các nhiệm vụ về kỹ năng cơ bản có động lực từ khái niệm “lãnh đạo trong học tập” trong đó học sinh được kỳ vọng trở thành những lãnh đạo trong phần học của chính mình, có khả năng xác định và theo đuổi mục tiêu học tập của chính mình trên cơ sở sử dụng các nguồn lực, công cụ, và những kết nối mà sự tiếp cận kỹ thuật số cho phép.

Bạn cần cố gắng làm việc hơn nữa về phần lãnh đạo của học sinh cùng với giáo viên phụ trách của mình trong quá trình mà bạn đi trên con đường để cùng nhau tiến tới việc học sâu.

Tại sao cần học sâu và những kỹ năng cơ bản là gì?

Bạn đã được giới thiệu sáu kỹ năng cơ bản có vai trò thiết yếu đối với việc phát triển của những cá nhân sẵn sàng đối mặt với những thách thức của thế giới ngày càng liên kết mang tính toàn cầu ngày nay.

1. Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề
2. Tính sáng tạo và trí tưởng tượng
3. Bồn phận công dân
4. Giao tiếp và phối hợp
5. Trình độ về công nghệ số
6. Khả năng lãnh đạo và sự phát triển cá nhân

Bạn có muốn tìm hiểu thêm nữa không? Mỗi một kỹ năng sẽ có riêng một khóa học ba ngày.

Lập kế hoạch hoạt động và các phần tiếp theo

Mỗi phần của cuộc hội thảo hôm nay có một hoạt động lập kế hoạch gắn với một kỹ năng cơ bản.

Từ phần một: hoạt động đặt câu hỏi được thiết kế dựa trên một mẫu có kết cấu.

Từ phần hai: hoạt động làm việc nhóm được xây dựng dựa trên một mẫu chung.

Từ phần ba: hoạt động chủ đề nói chuyện được xây dựng dựa trên một mẫu chung.

Ba hoạt động này sẽ hình thành nên cơ sở của các bài tiếp theo ở trường.



Các phần tiếp theo ở trường: các cuộc họp và hoạt động lớp học

Có bốn buổi họp mỗi buổi một tiếng đồng hồ đã được lên kế hoạch. Trình tự của một hoạt động lớp và cuộc họp tiếp theo có cấu trúc như sau:

- Tiến hành một hoạt động trên lớp gắn với một kỹ năng học sâu.
- Cuộc họp tiếp theo với một hoặc nhiều đồng nghiệp gồm:
 - 20 phút: nhận xét về hoạt động ở lớp
 - 10 phút: mô phỏng (ví dụ như xem lại một hoạt động từ hội thảo)
 - 30 phút: lập kế hoạch bổ sung cho các hoạt động lớp.